

Quy trình nuôi cá hô thương phẩm

1. Điều kiện ao nuôi

Việc lựa chọn vị trí ao nuôi là yếu tố rất quan trọng. Nền đất không bị nhiễm phèn, thông thoáng, không có tán cây che phủ. Gần nơi cung cấp nước như: sông, kênh, rạch lớn, có thể chủ động được nguồn nước phục vụ cho suốt cả vụ nuôi. Thuận tiện giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển thức ăn, cá giống và vận chuyển cá khi thu hoạch, đồng thời giảm được chi phí sản xuất cho vụ nuôi. Ao nuôi có diện tích từ 2.000 m² trở lên; độ sâu từ 1,5 m (mức nước đảm bảo thường xuyên). Ao phải có cống cấp và thoát nước riêng biệt, bờ ao phải đảm bảo chắc chắn, không rò rỉ, không tràn bờ khi mùa nước lên. Nhiệt độ nước thích hợp từ 26 - 30°C, pH thích hợp từ 7 - 8,5. Hàm lượng oxy hòa tan lớn hơn 3 mg/l. Chất lượng nguồn nước cấp cho ao nuôi phải sạch, không bị ô nhiễm.

Trước khi thả cá phải thực hiện các bước chuẩn bị ao như: Tháo cạn hoặc tát cạn ao, bắt hết cá tạp trong ao, diệt cá tạp bằng rế dây thuốc cá (có thể dung saponin liều lượng theo hướng dẫn nhà sản xuất). Dọn sạch rong, cỏ dưới đáy và bờ ao; Vét bớt bùn lỏng đáy ao, chỉ để lại lớp bùn dày 0,2 - 0,3 m (nếu có thể); Lấp hết hang hốc, lỗ mọi rò rỉ và tu sửa lại bờ, mái bờ ao; Dùng vôi CaO rải khắp đáy ao và bờ ao với lượng vôi 7 - 10 kg/100 m² để điều chỉnh pH thích hợp, đồng thời diệt hết các mầm bệnh còn tồn lưu ở đáy ao; Phơi đáy ao 2 - 3 ngày đến khi nào vừa ráo mặt ao, không nên phơi ao quá lâu sẽ có hiện tượng xì phèn không có lợi cho ao nuôi; Sau cùng, cho nước từ từ vào ao qua cống có chắn lưới lọc để ngăn cá dữ và địch hại lọt vào ao, giữ mức nước ao 1,5 m trở lên.

2. Chọn và thả giống

Cá thả nuôi cần được chọn lựa cẩn thận, đảm bảo chất lượng để cá tăng trưởng tốt trong quá trình nuôi. Cá phải mạnh khỏe, không bị nhiễm bệnh, đều cỡ, không bị xây xát, nhiều nhớt, bơi lội nhanh nhẹn. Cá giống mới đưa về, trước khi thả xuống ao nên tắm bằng nước muối 2 - 3% trong 5 - 10 phút để loại trừ hết các ký sinh và chống nhiễm trùng các vết thương hoặc vết xây xát trên thân cá.

Có thể nuôi cá quanh năm. Kích cỡ cá giống 5 - 20 g/con. Mật độ thả nuôi 0,5 con/m² (đối với nuôi đơn), nuôi ghép mật độ 0,2 con/m² cá hô và cá nuôi ghép là 0,3 con/m². Thời gian thả giống vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát.

3. Quản lý, chăm sóc

Cho ăn: Giai đoạn giống đến 200 g/con: Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh (thức ăn công nghiệp) do các nhà máy sản xuất thức ăn cung cấp. Giai đoạn từ 200 g/con trở lên ăn thức ăn viên nổi. Mỗi ngày cho cá ăn 1 lần, khẩu phần ăn 3 - 5% trọng lượng thân, hàm lượng protein 28 - 32%. Khi cho ăn, thức ăn phải được đưa xuống ao từ từ để toàn bộ số cá trong ao nuôi đều có thể ăn được; cá sử dụng hết lượng thức ăn không gây lãng phí và ô nhiễm môi trường.

Quản lý ao nuôi: Hàng ngày phải chú ý theo dõi hoạt động của cá, mức độ sử dụng thức ăn, tình hình thời tiết để điều chỉnh lượng thức ăn cho hợp lý và đạt hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, quan sát ao để phát hiện và xử lý kịp thời các hiện tượng bất thường như ao bị rò rỉ nước, bờ sụt lở, đặng cống hư hỏng. Khi thấy hiện tượng cá nổi đầu khác thường, phải nhanh chóng xác định nguyên nhân để có biện pháp xử lý kịp thời. Thay nước cho ao nuôi định kỳ 2 lần/tháng, mỗi lần thay khoảng 25 - 30% lượng nước ao. Mỗi tháng tiến hành kiểm tra cá một lần. Khi kiểm tra, bắt ngẫu nhiên khoảng 25 - 30 cá thể để xác định khối lượng, đánh giá sự tăng trưởng của cá và phát hiện tình trạng bệnh của cá trong ao nuôi để có biện pháp xử lý.

4. Thu hoạch

Cá hồ nuôi đơn trong ao đất, mật độ nuôi 0,5 con/m², sau 28 tháng nuôi đạt trọng lượng 3 - 4 kg/con và chiều dài 50 - 60 cm/con. Cá hồ nuôi ghép trong ao đất, mật độ nuôi 0,2 con/m², sau 28 tháng nuôi đạt khối lượng 3,5 - 4,5 kg/con và chiều dài 55 - 65 cm/con. Giá bán hiện nay khoảng 250.000 đồng/kg trở lên tùy từng loại, cỡ cá càng lớn giá càng cao và ngược lại. Cá hồ nuôi ghép tăng trưởng nhanh hơn cá hồ nuôi đơn.

Đặng Văn Trường

PGĐ Trung tâm Quốc gia, Giống thủy sản Nam bộ

<http://thuysanvietnam.com.vn/quy-trinh-nuoi-ca-ho-thuong-pham-article-23807.tsvn>